

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu, Bà Nguyễn Thị Hoè,
Ông Mai Văn Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2021/TLST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thành C, Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1984, tại: huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện Q, Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, hiện đang sống tại Thôn D, xã X, huyện Q, Quảng Bình. Anh chị em ruột: có 03 anh em, C là con đầu trong gia đình; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình bản thân: Năm 2004, Gây rối trật tự công cộng, Công an huyện Quảng Ninh xử lý vi phạm hành chính. Năm 2006, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xử phạt 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản; Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử 06 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ. Chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, ra trại tháng 01 năm 2008 (đã được xóa án tích). Năm 2017, Vận chuyển trái phép lâm sản, Công an huyện Quảng Ninh xử lý vi phạm hành

chính. Bị can bị tạm giữ, sau chuyển tạm giam từ ngày 01/9/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt theo lệnh trích xuất.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Văn H, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện Q, Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h45' ngày 01/9/2021, Công an huyện Quảng Ninh tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã X, phát hiện Trần Thành C, sinh năm 1984 ở Thôn D, xã X, huyện Q, Quảng Bình có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Khi bị kiểm tra, đối tượng Trần Thành C bỏ chạy, lực lượng Công an đuổi bắt, không chế và đưa Trần Thành C trở lại tại vị trí khi bị phát hiện (chỗ ở nơi C làm thợ mộc). Tại đây, Trần Thành C đã tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilon bên trong có 143 (một trăm bốn mươi ba) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng và 03 (ba) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở (nhà cũ và nhà mới) của Trần Thành C tại Thôn D, xã X, huyện Q, Quảng Bình. Quá trình khám xét đã thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 1.359 (một nghìn ba trăm năm mươi chín) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng và 12 (mười hai) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh; 01 (một) chai nhựa có đục lỗ ở thân chai, có 01 (một) tờ giấy cuộn tròn cắm vào lỗ đã đục ở thân chai; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Về nguồn gốc số ma túy, Trần Thành C khai nhận: Do nghiện ma túy và đã sử dụng ma túy Hồng phiến từ năm 2019, vào khoảng cuối tháng 8/2021, C mua của một người đàn ông lạ mặt (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 2.000 (hai nghìn) viên ma túy Hồng phiến với số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) ở đoạn đường bờ kè dọc sông L, cách nhà C khoảng 300 mét. Sau khi mua được ma túy, C đem về chia nhỏ và cất giấu ở trong nhà với mục đích để sử dụng. Từ lúc mua ma túy đến thời điểm bị bắt quả tang, C đã sử dụng hết khoảng 500 (năm trăm) viên, số còn lại bị phát hiện thu giữ ngày 01/9/2021, tổng cộng 1.517 (một nghìn năm trăm mười bảy) viên ma túy Hồng phiến.

Tại bản Kết luận giám định số 1119/GĐ-PC09 ngày 08/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận số tang vật đã thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Trần Thành C, có: 1.502 (một nghìn năm trăm lẻ hai) viên nén hình tròn màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 145,704 (một trăm bốn mươi lăm phẩy bảy trăm linh bốn) gam; 15 (mười lăm) viên nén hình tròn màu xanh không phải là ma túy, tổng khối lượng là 1,529 (một phẩy năm trăm hai mươi chín) gam.

Trong vụ án này, về người bán ma túy Nguyễn Thành C khai nhận mua của một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để tiến hành xác minh làm rõ, xử lý.

* Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ

- 01 phong bì thư dán kín, có số 1119/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, trong đựng số ma túy đã thu giữ.

- 02 (hai) điện thoại di động, trong đó: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số serial: 354198106479391; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI: 353043094116715, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) chai nhựa có đục lỗ ở thân chai có 01 (một) tờ giấy được cuộn tròn cắm vào lỗ.

- 01 căn cước công dân số 044084001936 mang tên Trần Thành C.

- Số tiền 400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hiện các vật chứng trên có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2021. Số tiền 400.000 đồng tiền Việt Nam được Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Bình chuyển đến tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình số 3949.0.1054377.00000 theo Ủy nhiệm chi ngày 14/12/2021.

Ngoài ra còn có 57 khúc gỗ, có tổng khối lượng 1,156m³, quá trình điều tra xác định số gỗ trên của ông Trần Văn H (bố đẻ Trần Thành C) mua về để làm nhà nhưng không có giấy tờ chứng nhận nguồn gốc xuất xứ. Xét thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật về hành vi tàng trữ lâm sản trái phép, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã có Công văn số 759/CV-PC04 ngày 08/11/2021 chuyển Công an huyện Quảng Ninh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Thành C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Thành C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thành C 15 đến 16 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với loại ma túy và lượng ma túy thu giữ được. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng tháng 8 năm 2021, Trần Thành C mua 2.000 viên ma túy loại hồng phiến với số tiền 60.000.000 đồng đưa về cất giấu tại nơi ở Thôn D, xã X, huyện Q, Quảng Bình với mục đích để sử dụng. Ngày 01/9/2021, bị lực lượng Công an huyện Quảng Ninh phát hiện, thu giữ tổng số ma túy có khối lượng là 145,704 gam loại ma túy Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy,

số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Thành C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3]. Về hình phạt:

[3.1]. Xét tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích mà còn là nguồn gốc, nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức để biết tác hại của ma túy, biết các quy định của pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vì bản thân thích ăn chơi, là người nghiện và sử dụng ma túy từ năm 2019 đến nay nên đã sa vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện để đảm bảo tính trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo có giúp đỡ cứu trợ bà con trong thôn khi lũ lụt xảy ra năm 2020, gia đình thờ cúng chú ruột là liệt sỹ. Do đó, có căn cứ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, có số 1119/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, trong đựng số ma túy đã thu

giữ; 01 (một) chai nhựa có đục lỗ ở thân chai có 01 (một) tờ giấy được cuộn tròn cắm vào lỗ không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 02 (hai) điện thoại di động, trong đó: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số serial: 354198106479391; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI: 353043094116715, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 căn cước công dân số 044084001936, mang tên Trần Thành C.

- Số tiền 400.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên tạm giữ đảm bảo thi hành án. Sau khi khấu trừ nghĩa vụ của bị cáo số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

[6]. Trong vụ án này, Trần Thành C khai nhận có mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không đủ cơ sở để tiến hành xác minh làm rõ, xử lý.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thành C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Thành C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thành C 15 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thành C thời hạn 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư dán kín, có số 1119/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, trong đựng số ma túy đã thu giữ; 01 (một) chai nhựa có đục lỗ ở thân chai có 01 (một) tờ giấy được cuộn tròn cắm vào lỗ.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thành C: 02 (hai) điện thoại di động, trong đó: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số serial:

354198106479391; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI: 353043094116715, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 căn cước công dân số 044084001936 mang tên Trần Thành C; số tiền 400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tạm giữ để đảm bảo thi hành án, sau khi khấu trừ nghĩa vụ của bị cáo phải thi hành án theo quyết định của bản án, số tiền còn lại trả cho bị cáo.

Số vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2021. Số tiền 400.000 đồng tiền Việt Nam được Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Bình chuyển đến tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình số 3949.0.1054377.00000 theo Ủy nhiệm chi ngày 14/12/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thành C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Bá Lưu